

BIÊN BẢN HỌP

Về việc lấy ý kiến về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2022

- 1. Thời gian bắt đầu:** 8 giờ 00 ngày 11 tháng 07 năm 2022.
- 2. Địa điểm:** Phòng A1 206
- 3. Thành phần tham dự:** Giảng viên giảng dạy CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non).
- 4. Chủ trì:** TS. Trần Thị Hoàng Yến, Phụ trách CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non).
- 5. Thư ký:** TS. Phạm Thị Hải Châu
- 6. Nội dung cuộc họp:**

TS. Trần Thị Hoàng Yến

- Tuyên bố lý do cuộc họp: lấy ý kiến về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) năm 2022 cho định hướng nghiên cứu.
- Trình bày mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2022 sau khi sửa đổi theo các ý kiến trong các cuộc họp về rà soát và cập nhật mục tiêu và CDR của CTĐT năm 2022, rà soát và cập nhật CTDH năm 2022.
- Xin ý kiến thống nhất về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2022 và trình Nhà trường. Cụ thể:

a) Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu cụ thể: Người học sau từ 2 đến 3 năm tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) có khả năng:

PO1: Có kiến thức vững vàng về khoa học giáo dục nói chung và kiến thức thực tiễn sâu, rộng, hiện đại về lĩnh vực giáo dục mầm non nói riêng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ

PO2: Có năng lực cá nhân và năng lực nghề nghiệp trong giải quyết vấn đề và thực hành thành thạo các nhiệm vụ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, phù hợp thực tiễn bối cảnh giáo dục mầm non.

PO3: Có kĩ năng vận dụng kiến thức chuyên ngành, tin học, ngoại ngữ, kĩ năng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác trong quá trình nghiên cứu khoa học giáo dục và tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

PO4: Có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng thực tiễn giáo dục theo xu thế đổi mới, hội nhập quốc tế.

b) Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra: Người học tại thời điểm tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) có khả năng:
PO1	PLO1.1. Tổng quan được kiến thức nền tảng về khoa học giáo dục và cơ sở ngành giáo dục mầm non
	PLO1.2. Áp dụng được kiến thức chuyên ngành chuyên sâu trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
	PLO1.3. Tổng quan được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong thực tiễn giáo dục mầm non.
PO2	PLO2.1. Sử dụng thuần thục các phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ và khoa học ứng dụng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.
	PLO2.2. Thể hiện được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục mầm non
PO3	PLO3.1. Đạt trình độ tiếng Anh và công nghệ thông tin theo quy định, đáp ứng yêu cầu trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.
	PLO3.2. Thể hiện khả năng giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

PO4	PLO4.1. Hình thành ý tưởng, thiết kế hoạt động giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.
	PLO4.2. Triển khai, vận hành sản phẩm nghiên cứu khoa học và dạy học trong bối cảnh giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

c) Các chỉ số đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLO1.1	1.1.1	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, hiện đại về triết học, tâm lý, sinh lý, giáo dục, ngôn ngữ ... trong dạy học và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non.
	1.1.2	Áp dụng kiến thức cơ sở ngành (nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức giáo dục) nâng cao, hiện đại trong hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.
PLO1.2	1.2.1	Áp dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.
	1.2.2	Áp dụng kiến thức nâng cao, chuyên sâu về xây dựng môi trường giáo dục và phát triển chương trình giáo dục mầm non trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
PLO1.3	1.3.1	Tổng hợp được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ.
	1.3.2	Áp dụng được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học công nghệ trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ.
PLO2.1	2.1.1	Sử dụng thuần thục các phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục để phát hiện, phản biện, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.
	2.1.2	Vận dụng một số hướng nghiên cứu về giáo dục mầm non, thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.
PLO2.2	2.2.1	Tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hỗ trợ đồng nghiệp, ứng xử chuyên nghiệp trong nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

	2.2.2	Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức khoa học trong nghiên cứu khoa học và chăm sóc - giáo dục trẻ.
PLO3.1	3.1.1	Đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.
	3.1.2	Ứng dụng được các giải pháp công nghệ và công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học giáo dục, học tập và hoạt động nghề nghiệp.
PLO3.2	3.2.1	Trình bày được các văn bản khoa học đúng quy định, có cấu trúc hợp lý, giải quyết được các vấn đề nghiên cứu và có tính sáng tạo.
	3.2.2	Thực hiện được các bài thuyết trình hiệu quả, có sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ, ngôn ngữ mạch lạc, tác phong tự tin, linh hoạt phù hợp với các lực lượng giáo dục.
PLO4.1	4.1.1	Đề xuất ý tưởng nghiên cứu khoa học giáo dục và các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non.
	4.1.2	Thiết kế hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.
PLO4.2	4.2.1	Triển khai thực hiện và đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.
	4.2.2	Vận hành được sản phẩm nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

d) Khung chương trình dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần ⁽¹⁾	Số tín chỉ	Số tiết ⁽²⁾			Phân kỳ
					LT	TL/BT	ĐA	
1	M.PHI100	Triết học <i>Philosophy</i>	×	3	30	15		1
2	M.ENG100	Tiếng Anh <i>English</i>	×	3	30	15		1
3	PRE82003	Một số lý thuyết hiện đại về	×	3	30	15		1

		tâm lý học trẻ em						
4	PRE82004	Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại	×	3	30	15		1
5	PRE82005	Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non	×	3	30	15		1
6	PRE82006	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non	×	3	30	15		1
7		Tự chọn 1	☐	3	30	15		2
8		Tự chọn 2	☐	3	30	15		2
9		Tự chọn 3	☐	3	30	15		2
10		Tự chọn 4	☐	3	30	15		2
11	PRE83015	Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em	×	3	30	15	×	3
12	PRE83016	Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ	×	3	30	15	×	3
13	PRE83017	Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ	×	3	30	15	×	3
14		Tự chọn 5	☐	3	30	15	×	3
15		Tự chọn 6	☐	3	30	15	×	3
16	PRE83017	Luận văn tốt nghiệp	x	15				4

• **Tự chọn 1, 2, 3, 4: Chọn 4 trong 8 học phần**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần ⁽¹⁾	Số tín chỉ	Số tiết ⁽²⁾			Phân kỳ
					LT	TL/BT	ĐA	
1	PRE82007	Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	☐	3	30	15		2

2	PRE82008	Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non	☐	3	30	15		2
3	PRE82009	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non	☐	3	30	15		2
4	PRE82010	Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non	☐	3	30	15		2
5	PRE82011	Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non	☐	3	30	15		2
6	PRE82012	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non	☐	3	30	15		2
7	PRE82013	Đổi mới quản lý giáo dục mầm non	☐	3	30	15		2
8	PRE82014	Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	☐	3	30	15		2

• **Tự chọn 5, 6: Chọn 2 trong 4 học phần**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần ⁽¹⁾	Số tín chỉ	Số tiết ⁽²⁾			Phân kỳ
					LT	TL/BT	ĐA	
1	PRE82018	Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non	☐	3	30	15	×	3
2	PRE82019	Đổi mới đánh giá và kiểm định trong giáo dục mầm non	☐	3	30	15	×	3
3	PRE82020	Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học	☐	3	30	15	×	3

4	PRE82021	Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em	☐	3	30	15	×	3
---	----------	--	--------------------------	---	----	----	---	---

- Một số ý kiến đóng góp thêm:

TS. Phạm Thị Hải Châu

- Xây dựng ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT cho các học phần một cách phù hợp.

TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh

- Đồng ý với ý kiến của TS. Phạm Thị Hải Châu về xây dựng ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT cho các học phần.

7. Chủ trì cuộc họp lấy ý kiến thống nhất mục tiêu, CĐR và CTDH năm 2022

- Tất cả 12/12 cán bộ dự họp biểu quyết đồng ý với mục tiêu, CĐR và CTDH năm 2022 và trình Nhà trường ký quyết định ban hành CTĐT năm 2022.

Cuộc họp kết thúc vào 11 giờ, ngày 11 tháng 07 năm 2022./.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA




TS. Phạm Thị Hải Châu

TS. Trần Thị Hoàng Yến

Nơi nhận:

- Lưu: Khoa GDMN